

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ B  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **234/2020/HS-ST**

Ngày: 29/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Quàng Văn Minh.**

**Ông Lò Thanh Hồng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông **Nông Quốc Hoàn-** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1967 tại: Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn 1 P L, xã P L, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Con ông: Nguyễn Văn Đệ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1975 (đã ly hôn), Bị cáo có 02 người con con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/01/2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Đ B xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 07/9/2012 Bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Đ B xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2014 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/6/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2020, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ nhà ở thôn 1 P L, xã P L, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi bị cáo đi đến khu vực ngã 3 đường rẽ vào bản X, xã T A, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và hỏi: “Có Heroine không? bán cho ba mươi nghìn”. Người đàn ông nói: “Có, đưa tiền đây”. Bị cáo đưa cho người đàn ông 30.000 đồng gồm một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền T đưa rồi đưa lại cho Bị cáo một gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu trắng, miệng gói hơi lửa hàn kín. Bị cáo cầm gói Heroine người đàn ông bán cho, đồng ý mua. Trao đổi mua bán xong, người đàn ông đi đâu Bị cáo không biết. Sau đó Bị cáo cất gói Heroine vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Sau đó Bị cáo đi bộ đến khu vực thôn 24, xã N H, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì có tổ công tác Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải Bị cáo đang mặc có một gói Heroine gói bằng nilon màu trắng, miệng gói hơi lửa hàn kín, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì khác. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 27/6/2020 đã xác định: Cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 0,15 gam, trích 0,05 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,1 gam.

Tại bản kết luận giám định số 641/GĐ-PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là 0,15 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKSĐB ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ **01 năm 03 tháng** tù đến **01 năm 06 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam, trích 0,05 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,1 gam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ, ngày 27/6/2020 Tổ công tác Công an xã N H, Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 24, xã N H, Huyện Đ B đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Năm 1991 Bị cáo kết hôn với chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1975, có 02 người con con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 1994. Năm 1997 đã ly hôn.

Ngày 08/01/2001 Bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Đ B xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 07/9/2012 Bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Đ B xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/4/2014 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng tuy nhiên Bị cáo vẫn có nhân thân xấu.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,15 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 0,1 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[5] Các vấn đề khác:**

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

**[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:**

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[7] Về án phí:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 04 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/6/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

\* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,15 gam Heroine sau khi giám định không hoàn lại 0,05 gam vật chứng còn lại 0,1 gam.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H.Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**